

Bản án số: 564/2026/HSPT

Ngày: 17 - 7 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trục

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Minh Châu;
2. Ông Nguyễn Văn Hậu.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang – Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Trần Thanh Kh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2026 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét
xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 417/2026/HSPT ngày 21/5/2026
đối với bị cáo Hàng Quốc Kh do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự
sơ thẩm số 190/2026/HS-ST ngày 15/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4,
Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Hàng Quốc Kh, giới tính: nam; sinh ngày 02 tháng 9 năm 1981, tại An
Giang; nơi đăng ký thường trú: Tổ X, ấp Tr, xã L, tỉnh An Giang; quốc tịch:
Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; căn cước công dân số: 091081003643;
nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Hàng Văn D
(chết) và bà Lý Kim L; vợ: Dương Kim T và có 01 người con (sinh năm 2005);
tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi
cư trú - có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Kim Ron Th – Luật sư thuộc Công ty
Luật TNHH Luật Thành V, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 10 giờ ngày 01/6/2025 vợ chồng ông B và D (quốc tịch Campuchia)
đến Trạm xe Danh Danh Express Bus, địa chỉ 285 Shihanouk Blvd, Sangkat
Veal Vong, Khan 7 Makara, thành phố Phnôm Pênh, Campuchia mua 02 vé xe

đi Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Sau đó ông B và bà D lên xe ô tô khách loại 45 chỗ ngồi hiệu Huyndai, biển số 3E-7579 (biển số Campuchia) của Nhà xe Danh Danh và xuất trình vé cho Hàng Quốc Kh (là nhân viên phụ xe của nhà xe Danh Danh). Kh kiểm tra vé và hộ chiếu của bà D còn thời hạn nhập cảnh vào Việt Nam, còn hộ chiếu của ông B hết hạn vào ngày 30/11/2025 nên không đủ điều kiện nhập cảnh Việt Nam (thời điểm còn dưới 06 tháng). Kh nói ông B muốn nhập cảnh Việt Nam thì phải đi theo đường tiểu ngạch và nói ông B quay lại nơi bán vé sẽ có người chỉ cách nhập cảnh Việt Nam mà không cần hộ chiếu. Vì vậy, ông B đi vào gặp người phụ nữ (không rõ lai lịch), được người này yêu cầu đưa 120 Đô la Mỹ sẽ có người đưa sang Việt Nam, ông B đồng ý và chuyển 120 Đô la Mỹ từ tài khoản 077979707 tại Ngân hàng ABA Mobile Campuchia của ông B vào tài khoản tên V mở tại ngân hàng Campuchia. Sau đó, ông B đi ra xe ô tô khách gặp Kh nói đã chuyển tiền rồi, nên Kh cho ông B lên xe. Đến 10 giờ 30 cùng ngày, xe ô tô khách biển số 3E-7579 xuất bến đi từ thành phố Phnôm Pênh, Campuchia đến Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Khi đến quán cơm gần khu vực của khẩu Baviet (Campuchia), Kh nói lái xe dừng lại cho ông B xuống xe, rồi có người thanh niên (không rõ lai lịch) lái xe honda ôm ra đón và chở ông B đi theo đường mòn biên giới, nhập cảnh Việt Nam trái phép (không xác định được địa điểm cụ thể), rồi đi đến quán cà phê gần Cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh (không xác định được địa điểm cụ thể) ngồi chờ xe ô tô khách biển số 3E-7579 của nhà xe Danh Danh đón. Sau khi Kh làm thủ tục nhập cảnh cho xe ô tô khách biển số 3E-7579 tại Trạm Kiểm soát Đồn Biên phòng Cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh xong; Kh nói lái xe khách dừng lại điểm hẹn đón ông B và người lái xe honda ôm trả 200.000 đồng tiền công cho Kh. Đến 19 giờ cùng ngày 01/6/2026, xe về đến trước khách sạn H, địa chỉ đường B, Phường P, quận G (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh thì dừng để vợ chồng ông B và bà D xuống xe, Kh đưa cho S (quốc tịch Campuchia là lái xe khách) 100.000 đồng, Kh thu lợi 100.000 đồng.

Sau khi xuống xe ô tô, vợ chồng B và D đi vào khách sạn H, địa chỉ đường B, Phường P, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh làm thủ tục đăng ký lưu trú, thì bị chị Trần Thúy H (là chủ Khách sạn) phát hiện ông B đã nhập cảnh Việt Nam trái phép, nên đã trình báo Công an Phường P, quận G lập biên bản sự việc.

Kết quả xác minh tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh thể hiện: Ông B quốc tịch Campuchia, sử dụng hộ chiếu số N00357998 xuất cảnh lần cuối qua cửa khẩu quốc tế Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh ngày 18/10/2024 và không có thông tin nhập cảnh Việt Nam. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an Thành phố Hồ Chí Minh xem xét ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với S (quốc tịch Campuchia) lái xe của nhà xe khách Danh Danh, kết quả điều tra xác định việc hành khách lên xuống và kiểm tra thông tin thuộc về trách nhiệm của Hàng Quốc Kh, anh S không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Kh, đã tự nguyện giao nộp số tiền 100.000 đồng mà Kh đưa cho anh nên không có căn cứ xem xét xử lý với vai trò đồng phạm.

Vật chứng vụ án: số 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính do Hàng Quốc Kh và S giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 190/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Toà án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: “...

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo: Hàng Quốc Kh 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án...”

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/4/2026, bị cáo Hàng Quốc Kh có đơn kháng cáo không đồng ý tội danh và hình phạt bản án sơ thẩm đã tuyên, đến ngày 24/6/2026 có đơn sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo với yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Hàng Quốc Kh thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo xác định đã có đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo như trên. Trong phần tranh luận bị cáo đồng ý với lời bào chữa của Luật sư. Nói lời sau cùng bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ và chấp nhận kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu, kết luận đối với vụ án: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Hàng Quốc Kh tại phiên tòa, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51, tuy nhiên nhận thấy mức án Tòa cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là phù hợp. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Hàng Quốc Kh trình bày: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng, xin xem xét thêm cho bị cáo về việc cư trú ở tại vùng xa của tỉnh An Giang, có học vấn chỉ lớp 2/12 nên nhận thức pháp luật thấp; động cơ, mục đích phạm tội là vì muốn hỗ trợ cho vợ chồng người Campuchia bị bệnh hiểm nghèo được đi tái khám chữa bệnh ở Thành phố Hồ Chí Minh (theo lịch hẹn của bác sĩ) nhưng hộ chiếu hết thời hạn nhập cảnh; chỉ thu lợi số tiền không đáng kể chỉ 100.000 đồng; bản thân bị cáo có nhân thân tốt chưa từng vi phạm pháp luật; đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; hiện có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình phải trực tiếp nuôi cha mẹ vợ đang bị bệnh tim nặng; bị cáo phạm tội lần đầu với tính chất mức độ không nghiêm trọng do nhận thức pháp luật thấp nên đề nghị áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Hàng Quốc Kh là nhân viên phụ xe của nhà xe Danh Danh Express Bus chạy tuyến thành phố Phnôm Pênh, Campuchia - Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Lúc 10 giờ ngày 01/6/2025 vợ chồng ông B và D (quốc tịch Campuchia) mua 02 vé xe đi Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Khi ông B và bà D lên xe ô tô khách loại 45 chỗ ngồi hiệu Huyndai, biển số 3E-7579 (biển số Campuchia) của Nhà xe Danh Danh và xuất trình vé. Kh kiểm tra vé và hộ chiếu của bà D còn thời hạn nhập cảnh vào Việt Nam, còn hộ chiếu của ông B hết hạn. Kh nói ông B muốn nhập cảnh Việt Nam thì phải đi theo đường tiểu ngạch mà không cần hộ chiếu và hẹn đón ông B trên lãnh thổ Việt Nam gần Cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh. Khi xe đến gần khu vực của khẩu Bavet (Campuchia), Kh nói lái xe dừng lại cho ông B xuống xe, rồi có người thanh niên (không rõ lai lịch) lái xe honda ôm ra đón và chở ông B đi theo đường mòn biên giới, nhập cảnh Việt Nam trái phép, rồi đi đến gần Cửa khẩu Mộc Bài chờ xe Kh đón. Sau khi Kh làm thủ tục nhập cảnh cho xe ô tô khách biển số 3E-7579 thì nói lái xe khách dừng lại ở điểm hẹn đón ông B và được người lái xe honda ôm trả 200.000 đồng (tiền công cho Kh). Đến 19 giờ cùng ngày 01/6/2026, xe về đến trước khách sạn H, địa chỉ đường B, Phường P, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì dừng để vợ chồng ông B và bà D xuống xe vào khách sạn làm thủ tục đăng ký lưu trú. Kh đưa cho S (tài xế lái xe khách) 100.000 đồng, Kh thu lợi 100.000 đồng. Tại khách sạn H, ông B bị Công an Phường P, quận G lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi nhập cảnh trái phép và chuyển hồ sơ đến Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý.

Với hành vi phạm tội trên của bị cáo Hàng Quốc Kh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử tuyên bố Hàng Quốc Kh phạm tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép” theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Hàng Quốc Kh có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn quy định của pháp luật nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính; bị cáo là lao động chính trong gia đình quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức án trên là có cơ sở. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; tính chất mức độ phạm tội giản đơn, thu lợi bất chính thấp; có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình nên không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hàng Quốc Kh, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hàng Quốc Kh, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Hàng Quốc Kh 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày 17/7/2026. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Kh cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án Hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định về án treo cho bị cáo biết).

Nơi nhận :

- TANDTC; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND Khu vực 4; (1)
- PV06-CATP. HCM; (1)
- Bị cáo, luật sư; (2)
- THA HS Khu vực 4 (1)
- TAND Khu vực 4 (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Lưu,Tòa hình sự, hồ sơ (18).(3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trục



